

BÀI HỌC 6

THỜ LẠY ĐẲNG TẠO HÓA



CÂU GÓC: “*Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bẻ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trở trính những kẻ cốt nhục mình, hay sao?*” (Ê-sai 58:6, 7).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Thi thiên 115:1–8; Phục truyền Luật lệ Ký 10:17–22; Thi thiên 101:1; Ê-sai 1:10–17; 58; Mác 12:38–40.*

Ngay cả chỉ đọc lướt qua các sách tiên tri trong Kinh Thánh Cựu Ước, chúng ta cũng thấy ngay rằng các tiên tri rất quan tâm về sự ngược đãi người nghèo và bị áp bức. Các nhà tiên tri và Đức Chúa Trời mà họ thay mặt rất phẫn nộ trước lối sống đối bại họ đang chứng kiến ở tất cả các quốc gia xung quanh (A-mốt 1 và 2). Nhưng họ có cảm giác tức giận và đau buồn nhất là đối với những hành vi gian ác được thực hiện bởi chính con dân Chúa, những người đã nhận được rất nhiều phước lành thiêng thượng. Với lịch sử đặc biệt của họ, cũng như với các luật mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ, dân sự của Chúa lẽ ra phải biết phân biệt phải trái. Nhưng tiếc thay, họ đã không sống như vậy, và các tiên tri đã có rất nhiều bình phẩm về tình trạng đáng buồn ấy.

Rất đặc biệt để chúng ta chú ý khám phá ra rằng, nhiều phát biểu nổi tiếng nhất liên quan đến công lý và sự bất công từ các vị tiên tri trong Cựu Ước đã được đưa ra trong bối cảnh hướng dẫn cách thờ phượng. Như chúng ta sẽ thấy, hình thức thờ phượng thật không chỉ là điều gì đó xảy ra trong một nghi thức tôn giáo, mà cũng phải sống một đời sống cùng chia sẻ những quan ngại của Chúa về sự an lạc của người khác cũng như tìm cách nâng đỡ những ai bị chà đạp và lãng quên.

1. THỜ THẦN TƯỢNG VÀ SỰ ÁP BỨC

Chẳng bao lâu sau khi Đức Chúa Trời dẫn dân Y-sơ-ra ra khỏi Ai Cập, Ngài đã gặp họ tại Núi Si-nai, ban cho họ Mười Điều Răn dưới dạng văn bản, bao gồm hai điều răn đầu tiên về việc không tôn thờ các vị thần khác và không làm thần tượng (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:2-6). Để đáp lại, dân chúng thể hứa sẽ làm theo mọi chỉ dẫn họ đã được truyền lệnh và sẽ sống đúng nghĩa là dân sự của Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 24:1-13).

Nhưng sau đó ông Môi-se lên núi trong gần sáu tuần và mọi người bắt đầu tự hỏi điều gì đã xảy đến cho ông. Dưới áp lực từ dân chúng, ông A-rôn, anh của ông Môi-se, làm một con bò bằng vàng để mọi người đến dâng của tế lễ, và sau đó họ “ngồi mà ăn uống, đoạn đứng dậy mà vui chơi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:6). Cả Đức Chúa Trời lẫn Môi-se đều phẫn nộ khi dân sự quay lưng lại với Ngài để thờ thần tượng một cách nhanh chóng như vậy – và dường như chỉ nhờ nơi sự can thiệp của Môi-se mới cứu được dân Y-sơ-ra-ên khỏi sự trừng phạt họ đáng phải hứng chịu (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:30-34).

Tuy nhiên, thờ thần tượng là một cám dỗ ghê gớm đã đánh gục dân của Chúa quá nhiều lần. Lịch sử các đời vua của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa được đánh dấu bởi các giai đoạn thờ tà thần, trong đó gồm các hành vi không thể tưởng tượng được của một số vị vua đã đưa đẩy người dân đến chỗ kết thờ phượng thần tượng. Tính bất trung ấy là một đề tài tái diễn của các vị tiên tri mà Đức Chúa Trời đã phái đi để kêu gọi mọi người quay lại với Ngài. Thông thường, trong số các lời kêu gọi phục hưng và cải cách, là những lời kêu gọi phải đối xử tốt hơn với những ai nghèo khó, thiếu thốn và thấp cổ bé miệng trong vòng họ.

Xin đọc Thi thiên 115:1-8. Tác giả nêu lên các điểm quan trọng nào?

Con người có khuynh hướng trở thành giống như ý tưởng nào hay nhân vật nào mà họ tôn thờ và làm tiêu điểm. Vì vậy, chỉ tự nhiên thôi khi mỗi quan tâm cho kẻ khác và cho công lý bị giảm sút khi dân sự Chúa chuyển từ thờ phượng một Đức Chúa Trời của công lý đến thờ phượng các vị thần hư ảo của các quốc gia xung quanh, ấy là những vị thần thường được coi là thần chiến tranh hoặc thần sinh sản. Khi dân Chúa chọn thờ các vị thần khác, họ thay đổi thái độ trong nhiều phương diện, kể cả cách họ đối xử với tha nhân. Nhưng nếu họ chọn trung thành với Chúa, họ chắc cũng chia sẻ mối quan tâm của Ngài cho những cá nhân cần sự giúp đỡ.

Suy gẫm thêm về ý tưởng chúng ta sẽ trở nên giống như những gì chúng ta tôn thờ. Bạn có nhìn thấy sự biểu hiện của định luật tâm lý này ngày nay không?

2. LÝ DO ĐỂ THỜ PHƯỢNG

Xuyên suốt Kinh Thánh, dân sự Chúa được khuyến khích phải thờ phượng Ngài, nhưng chính chúng ta cũng liên tục nhận được các lý do để làm như vậy. Chúng ta được truyền dạy phải thờ phượng Đức Chúa Trời vì vai trò của Ngài trong vũ trụ, vì những gì Ngài đã làm, và vì nhiều thuộc tính của Ngài như sự tốt lành, công lý và lòng thương xót. Khi chúng ta được nhắc nhở về bản tính của Đức Chúa Trời, những gì Ngài đã làm cho chúng ta (đặc biệt là qua thập tự giá của Đấng Cơ Đốc), và những gì Ngài hứa sẽ làm, sẽ không ai trong chúng ta không có lý do để thờ phượng và ngợi khen Ngài.

Đọc Phục truyền Luật lệ Ký 10:17–22, Thi thiên 101:1; 146:5–10, Ê-sai 5:16; 61:11. Trong các câu Kinh Thánh này, động lực để thờ phượng và ngợi khen Đức Chúa Trời là gì?

Những lý do thờ phượng như vậy không phải là mới mẻ gì đối với dân sự của Chúa. Một trong các khoảng thời gian khi dân Y-sơ-ra-ên mới được giải phóng có tinh thần thờ phượng sốt sắng nhất là lúc họ đáp ứng với sự can thiệp rõ ràng của Đức Chúa Trời vì phúc lợi của họ. Ví dụ, sau khi được đưa ra khỏi xứ Ai Cập và băng qua Biển Đỏ, ông Môi-se và bà Mi-ri-am đã dẫn đầu mọi người ca ngợi Chúa cho những gì họ vừa mới chứng kiến và được cứu thoát (Xuất Ê-díp-tô Ký 15).

Được tiết lộ qua các sự kiện như vậy, phẩm chất công bằng và lòng từ ái của Đức Chúa Trời không hề bị rơi vào quên lãng. Khi mọi người giữ những câu chuyện này sống động bằng cách kể lại chúng thường xuyên, các hành động và công lý của Đức Chúa Trời tiếp tục là nguồn cảm hứng cho những năm thờ phượng của họ sau này và trong các thế hệ về sau. Một trường hợp về lối thờ phượng và truyền khẩu này đã được ghi lại trong Phục truyền Luật lệ Ký 10:17–22.

Thứ nhất, công lý của Đức Chúa Trời chỉ đơn giản là một thành tố của bản chất Ngài, một thành tố cốt lõi của yếu tính Ngài. “Quả thật Đức Chúa Trời không làm ác, Đấng Toàn năng chẳng trái phép công bình” (Gióp 34:12). Đức Chúa Trời rất công minh và chú trọng công lý – và đó là một lý do để chúng ta thờ phượng và ngợi khen Ngài.

Thứ hai, công lý của Đức Chúa Trời được nhìn thấy trong các hành động chân chính và công minh của Ngài cho dân sự Ngài và thay mặt cho tất cả hạng người cùng cực và bị đè nén. Công lý của Ngài không bao giờ chỉ là một mô tả về bản tính Ngài. Thay vào đó, Kinh Thánh miêu tả Đức Chúa Trời qua: “tiếng kẻ nghèo thấu đến Chúa, Và Chúa nghe tiếng kêu la của kẻ bị gian truân” (Gióp 34:28). Ngài rất tích cực và nôn nóng để chinh đốn các sai quấy trong thế giới chúng ta. Tồi hậu, tình trạng lý tưởng này sẽ được hoàn toàn thực hiện trong ngày phán xét cuối cùng và qua việc Chúa làm mới lại vạn vật.

Nếu Y-sơ-ra-ên xưa còn có lý do để ca ngợi Chúa, thì chúng ta, sinh ra sau Thánh Giá cứu chuộc, còn biết bao lý do khác nữa để ca ngợi Ngài?

3. KẸ ĐÀN ÁP TÔN GIÁO

Trong các giai đoạn hoàng kim của hai vương quốc Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, dân chúng đã trở về đền thờ để thờ phượng Đức Chúa Trời, mặc dù ngay cả trong lúc đó, việc thờ phượng Chúa của họ thường nhập nhằng với các tín điều xâm nhập từ sự thờ thần tượng và từ các tôn giáo khác của các nước lân cận. Nhưng theo các tiên tri, ngay cả những nỗ lực đầy ấn tượng nhất của họ về tôn giáo cũng không đủ để giúp họ tránh khỏi những điều hung ác đang diễn ra trong đất nước và trong cuộc sống hàng ngày của họ. Và dẫu họ cố gắng hết sức thế nào chăng nữa bằng các nghi lễ thờ phượng, thì tiếng hát hùng hồn các bài thánh ca của họ vẫn không thể nào át được tiếng khóc nỉ non của bao người rách rưới và bị đọa đày.

Tiên tri A-mốt mô tả những người đương thời của ông như là những người “nuốt những kẻ nghèo nàn, làm hao mòn những kẻ khốn cùng trong đất” (A-mốt 8:4). Ông biết họ chỉ mong cho các lễ nghi mau xong để họ có thể sớm mở lại cửa tiệm và tiếp tục buôn bán xảo trá, “lấy bạc mua kẻ khốn nạn, lấy một đôi dép mua kẻ nghèo nàn” (A-mốt 8:6).

Đọc Ê-sai 1:10–17, A-mốt 5:21–24 và Mi-chê 6:6–8. Chúa đã nói gì với các kẻ sùng đạo này về các lễ nghi tôn giáo của họ?

Qua các tiên tri của Ngài, Đức Chúa Trời sử dụng lời lẽ mạnh mẽ để chế giễu loại tôn giáo và thờ phượng xa rời và đi ngược lại với nỗi đam mê cay và áp chế của những người xung quanh. Trong A-mốt 5:21–24, chúng ta đọc về Đức Chúa Trời nói rằng Ngài “ghét,” “khinh dể,” và nói chung là “ghê tởm” bởi sự thờ phượng của họ. Các cuộc nhóm họp của bọn đạo đức giả được mô tả như là “mùi hôi thối,” và các của lễ dâng phở trương cũng như tiếng nhạc du dương rỗng tuếch của họ bị coi như còn tệ hơn rác rưởi.

Trong Mi-chê 6, chúng ta thấy một loạt các ví von càng lúc càng phóng đại hơn và thậm chí đầy chế nhạo về cách họ thờ phượng Chúa thích hợp nhất. Vị tiên tri giả vờ đưa ra đề nghị của lễ thiêu, sau đó tăng các của dâng lên đến “hàng ngàn chiên đực hay là hàng vạn sông dẫu” (Mi-chê 6:7), trước khi đưa ra một đề nghị cực đoan thật khủng khiếp – nhưng không phải chưa từng xảy ra – là hy sinh đứa con đầu lòng của mình để đổi lấy sự tha thứ và ân huệ từ Đức Chúa Trời.

Cuối cùng thì những gì Chúa thực sự muốn cho họ chính là “làm sự công bình, ưa sự nhân từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời người” (Mi-chê 6:8).

Bạn đã bao giờ cảm thấy mình quá cầu nệ các hình thức tôn giáo và nghi lễ hơn là giúp những cá nhân có nhu cầu ngay xung quanh bạn? Bạn đã học được gì từ trải nghiệm đó?

4. CÁCH THỜ PHƯỢNG

Trong lời giải thích của các tiên tri về mối quan hệ giữa thờ phượng và công lý, họ thúc giục người nghe tiến thêm một bước nữa để lãnh hội một yếu tố quan trọng trong việc thờ phượng. Ấy là mối ưu tư tích cực cho nỗ lực giải quyết nạn nghèo đói và áp bức, cũng như giúp đỡ những ai cần. Ê-sai 58 biểu thị rõ ràng sự liên kết này.

Đọc Ê-sai 58. Chuyện gì đã xảy ra trong mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài như được mô tả trong phần đầu của chương này?

Như chúng ta đã thấy trước đây, lời chỉ trích này được gửi đến những người tích cực sùng đạo. Họ dường như sốt sắng tìm kiếm Đức Chúa Trời, nhưng xem ra không thành công cho lắm. Vì thế Đức Chúa Trời khuyên họ nên cố gắng thay đổi hình thức thờ phượng, thử một hình thức khác để phục vụ Ngài. Nếu Ngài chọn cách thích hợp cho họ thờ phượng, thì sẽ là “mở những trói của ách, thả cho kẻ bị úc hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao?” (Ê-sai 58:6). Họ cũng sẽ cho kẻ đói ăn, cung cấp chỗ ở cho người vô gia cư, và giúp đỡ những ai thiếu thốn.

Các hoạt động trên không được trình bày như là cách duy nhất để thờ phượng Ngài, nhưng Đức Chúa Trời thúc giục họ xem đó như là một phương cách để thờ phượng – và là một hình thức thờ phượng đáng chọn hơn là một số hình thức thờ phượng truyền thống. Như vậy, sự thờ phượng không chỉ nhắm vào cá nhân, mà còn mang lại phước lành cho tất cả những người xung quanh các tín nhân đang thờ phượng Đức Chúa Trời. “Mục đích thực sự của tôn giáo là giải phóng con người khỏi gánh nặng tội lỗi của họ, để loại bỏ sự không dung thứ và kim kẹp, và để phát huy công lý, tự do và hòa bình.” – *The SDA Bible Commentary*, quyển 4, trang 306.

Trong Ê-sai 58:8–12, Đức Chúa Trời hứa ban phước lành để đáp lại hình thức thờ phượng này. Trên thực tế, Đức Chúa Trời nói rằng nếu người ta bớt lấy bản thân làm trọng tâm, họ sẽ tìm thấy Ngài tích cực làm việc với họ và qua họ để mang lại sự chữa lành và phục hồi.

Thật thú vị, chương này cũng kết nối loại thờ phượng đang được bàn ở đây với một tình trạng đối mới trong hành động giữ ngày Sa-bát đầy lòng “thỏa thích”. Chúng ta đã xem xét một số mối liên hệ chặt chẽ giữa Sa-bát và mục vụ, nhưng các câu Kinh Thánh này bao gồm cả những hoạt động khác trong lời kêu gọi con cái Chúa. Họ cần hồi sinh sự thờ phượng thoi thóp của họ để có thể khám phá phước lành ngọt ngào của Đức Chúa Trời. Suy ngẫm về những câu này, bà Ellen G. White đã nhận xét, “những người giữ ngày Sa-bát của Chúa được giao phó trách nhiệm làm một công việc từ bi và nhân từ.” – *Welfare Ministry*, trang 121.

5. LÒNG NHÂN TỪ VÀ TRUNG TÍN

Đức Chúa Giê-su đã bị chất vấn bởi một số nhà lãnh đạo tôn giáo trong thời đó, là những người chỉ trích hành động ngồi ăn chung với “tội nhân” của Ngài. Ngài đáp lại bằng lời tiên tri Ô-sê, bảo họ nên quay trở lại với kinh sách để khám phá những gì Đức Chúa Trời thực sự ngụ ý khi phán, “Ta muốn sự thương xót, nhưng chẳng muốn của lễ” (Ma-thi-ơ 9:13, trích dẫn Ô-sê 6:6).

Như chúng ta sẽ thấy, Đức Chúa Giê-su sống một cuộc đời đầy quan tâm và phục vụ. Sự tương tác của Ngài với người khác, những phép lạ chữa lành của Ngài, và nhiều chuyện ngụ ngôn của Ngài đã chứng minh và khuyến khích người nghe nên sống theo lối sống của Ngài, và xem ấy như là cách tốt nhất để bày tỏ lòng sốt sắng đích thực đối với Đức Chúa Trời. Các nhà lãnh đạo tôn giáo, những kẻ phê bình Đức Chúa Giê-su gay gắt nhất, lại chính là bọn người bị Ngài lên án nặng nề nhất. Giống như những kẻ sùng đạo trong thời tiên tri Ê-sai, họ tin rằng họ đảm bảo mối quan hệ đặc biệt giữa họ với Đức Chúa Trời nhờ các thực hành tôn giáo, đồng thời họ bóc lột dân nghèo và làm ngơ những cá nhân cần giúp. Sự thờ phượng của họ không ăn khớp với hành động của họ, và Đức Chúa Giê-su đã không tiếc lời khi lên án lối sống đạo đức giả này.

Đọc Mác 12:38–40. Có phải lời lên án của Đức Chúa Giê-su rằng họ “nuốt các nhà đàn bà góa” dường như không đúng chỗ trong bản liệt kê ở đây, hay đó chính là điểm mà Đức Chúa Giê-su đang cố nêu lên? Bạn giải thích thế nào về lý do “họ sẽ bị phạt càng nặng hơn nữa”?

Có lẽ bài giảng trong Ma-thi-ơ 23 là bài giảng đáng sợ nhất của Đức Chúa Giê-su – đặc biệt cho những ai sùng đạo. Ngài không chỉ mô tả tôn giáo của họ là thiếu sự giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, mà còn coi tôn giáo ấy như chất thêm gánh nặng trên lưng người theo. Vì các việc họ làm hoặc đòi khi vì các việc họ không chịu làm và thiếu từ tâm, Đức Chúa Giê-su nói rằng họ “đóng nước thiên đàng trước mặt người ta” (Ma-thi-ơ 23:13).

Nhưng lặp lại lời các tiên tri của nhiều thế kỷ trước đó, Đức Chúa Giê-su cũng trực tiếp thu hẹp khoảng cách giữa các thực hành tôn giáo rình rang của họ và những bất công mà họ đã mặc nhiên chấp nhận và được hưởng lợi “Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điếu hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín” (Ma-thi-ơ 23:23). Tuy nhiên, Đức Chúa Giê-su đã không quên đính chính rằng các thực hành tôn giáo và những giới luật kiêng cử tự chúng không có gì sai quấy, nhưng không nên chiếm chỗ của việc đối xử công bằng với người đồng loại.

Làm cách nào để chúng ta tránh bị mắc bẫy phỉnh gạt của ảo tưởng cho rằng chỉ cần sở hữu và hiểu biết Lễ Thật là đủ rồi?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong ngôn ngữ đề cao giá trị sự thánh thiện thực tế, tiên tri Ê-sai chỉ lặp lại lời khuyên đã được gởi cho dân Y-sơ-ra-ên trong các thế kỷ trước đó Từ thời này qua thời khác, những lời khuyên này đã được lặp lại bởi những người hầu việc Đức Giê-hô-va để cảnh báo những ai có nguy cơ rơi vào thói quen chỉ lo về hình thức bề ngoài mà lãnh đạm với lòng thương xót.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 326, 327.

“Tôi đã được chỉ thị để giới thiệu con cái Chúa đến chương năm mươi tám của sách Ê-sai. Đọc chương này một cách cẩn thận và nên tìm hiểu loại mục vụ nào sẽ làm các hội thánh sống động. Công việc của phúc âm phải được thực hiện bằng sức lao động cũng như bằng phương tiện uyển chuyển hào phóng của chúng ta. Khi bạn gặp những linh hồn thống khổ cần được vỗ về, hãy tìm cách an ủi họ. Khi bạn biết có người đang đói khát, hãy cho họ ăn uống. Khi thỏa đáp các nhu cầu như vậy, bạn đang thực hành theo đường lối của mục vụ của Đấng Cơ Đốc. Công việc thánh của vị Thầy vĩ đại của chúng ta là một công việc nhân từ. Hãy để mọi người ở mọi nơi được khuyến khích tiếp tay góp phần vào công việc ấy.” – Ellen G. White, *Welfare Ministry*, trang 29.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Bạn có bao giờ nghĩ rằng làm công lý và yêu quý lòng nhân từ cũng là một hành động thờ phượng không? Nhận thức này thay đổi thế nào cách bạn quan tâm cho người khác và quan điểm của bạn về việc thờ phượng?
2. Làm thế nào chúng ta có thể tự bảo vệ chống lại lỗi lầm bỏ qua “điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp” (Ma-thi-ơ 23:23), đặc biệt là trong đời sống Cơ Đốc nhân, cả trên phương diện cá nhân lẫn trên phương diện cộng đồng hội thánh? Bạn có thể nhớ lại một số kinh nghiệm mà trong ấy bạn “lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà” (Ma-thi-ơ 23:24)?
3. Tại sao đạo đức giả lại bị xem có tội đến dường vậy? Nếu ít nhất chúng ta cũng cố tỏ ra mình đang làm chuyện phải thì có thật sự là một hành vi đáng khuyến khích hơn không?
4. Tầm nhìn và lòng thiết tha của Đức Chúa Trời đối với giai cấp bản cùng và thiếu thốn (như được bày tỏ qua các tiên tri) thay đổi cách nào thể giới quan của bạn? Cách bạn đọc hoặc nghe tin tức địa phương có thể thay đổi theo một cách khác không nếu bạn nghe và thấy bằng đôi tai và cặp mắt của một nhà tiên tri?

TÓM TẮT:

Trong khi các tiên tri lo ngại về ác tà đang tràn lan trong xứ sở của mình, họ đặc biệt chú trọng tới các điều ác vì phạm bởi chính tay của những người thờ phượng Đức Chúa Trời đồng thời oang oang tuyên bố Ngài là Chúa của họ. Đối với các đấng tiên tri và Đức Chúa Giê-su, hình thức thờ phượng thật lòng không thể nào phù hợp với các hành vi bất công, mà tôn giáo nào dung dưỡng thì chứng tỏ ấy là đạo đức giả. Sự thờ phượng thật mà Đức Chúa Trời đang tìm kiếm bao gồm lưu tâm đến người nghèo và những ai cần giúp đỡ cũng như các nỗ lực chống lại áp bức.